

Bản án số: 125/2021/HSST

Ngày: 04/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Hoàng Hạnh
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 951/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số: 1005/TB-TA ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. HHH(tên gọi khác: Gù), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 239 ĐT, Phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hùng H và bà Lê Thị T (chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 17 tháng 8 năm 2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số: 169/2015/HSST, ngày 25 tháng 10 năm 2019 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 145/2019/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10 tháng 9 năm 1998 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số: 0307/QĐUB đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng (không còn tài liệu trong hồ sơ lưu trữ), ngày 23 tháng 5 năm 2003 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số: 196/HSST, năm 2009 bị Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc đến ngày 16 tháng 8

năm 2011 tái hòa nhập cộng đồng, ngày 07 tháng 12 năm 2014 bị Ủy ban nhân dân Quận 8 lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số: 31, ngày 18 tháng 12 năm 2014 bị Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8 ra quyết định số: 15 về việc hủy quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Nhị Xuân, ngày 02 tháng 01 năm 2019 bị Tòa án nhân dân Quận 1 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo quyết định số: 08/2019/QĐ-TA đến ngày 10 tháng 7 năm 2019, Cơ sở cai nghiện Phú Đức ra quyết định đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện để thi hành lệnh bắt tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đối với HHH về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số: 116/QĐ-CSPĐ; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

2. MTT, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1999, tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trung T (chết) và bà Nguyễn Thị Kim P; có vợ Nguyễn Thị Ái V (không đăng ký kết hôn) và một con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10 tháng 9 năm 1998 bị Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra quyết định số: 4318/UBND đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng; ngày 06 tháng 6 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số: 46/2016/HSST, ngày 30 tháng 6 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số: 53/2016/HSST, ngày 26 tháng 9 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổng hợp hình phạt của 02 bản án số: 46/2016/HSST và bản án số: 53/2016/HSST buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại: Bà Đào H Y, sinh năm: 1998;

Chỗ ở hiện nay: 217/34/12 ĐT, phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đào Văn N;

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- Ông La Kiêm M, sinh năm: 1968;

Chỗ ở hiện nay: 90/27 T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, HHH rủ MTT đi cướp tài sản thì T đồng ý và chuẩn bị dao bấm để trong người để thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 03 giờ ngày 02 tháng 02 tháng 2021, H và T đến đầu hẻm 269 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người ra vào hẻm rồi dùng vũ lực uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản; đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, H phát hiện bà Đào H Y đi bộ 01 mình vào trong hẻm, trên vai đeo balo. H liền bám theo bà Y và ra hiệu cho Thành đi theo. Khi bà Y đến trước nhà số 269/7 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành đi phía sau tiến đến đứng trước mặt bà Y, tay trái bám vào vai pH bà Y và tay pH rút dao bấm trong túi áo khoác dí vào cổ bên trái của bà Y. Lúc này, H đứng phía sau yêu cầu bà Y đưa tài sản nhưng bà Y không đưa thì H dùng hai tay giật ba lô, dây chuyền của bà Y. Khi giật dây chuyền của bà Y bị đứt nên H chỉ lấy được một đoạn, đoạn còn lại rơi vào người bà Y, còn mặt dây chuyền rơi xuống đất. Bà Y không buông ba lô mà dùng hai tay giữ ba lô nên thì H nói T đe dọa đâm bà Y nhưng T còn do dự, H tiếp tục nói T rạch vào tay bà Y thì T dùng sòng dao làm theo. Trong lúc giằng co, trán của bà Y trúng vào mũi dao T đang cầm để trước mặt. Do hoảng sợ, bà Y buông ba lô ra thì H và T giật lấy chạy thoát. Sau đấy bà Y đến Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 trình báo sự việc (Bút lục 78 - 110).

Sau khi chạy thoát, H kiểm tra trong ba lô có 3.800.000 đồng và 01 ví có giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng của bà Y. H và T đã đem ba lô cùng ví có giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, quần, áo, nón bảo hiểm của H và T mặc trong vụ cướp đến nhà ông La Kiếm M là quản lý nhà trọ nơi T thuê ở để gửi giữ giùm. Số tiền 3.800.000 đồng, H đưa cho T 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân, còn 3.300.000 đồng cả 02 cùng nhau tiêu xài hết. Qua truy xét Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 bắt được H và T đã thu hồi vật chứng là 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 23,5 cm; 01 ba lô, 01 ví có giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng mang tên Đào H Y; 01 dao bấm dài 19,5 cm; quần áo, nón sử dụng trong vụ cướp tài sản. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, H và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục 120 – 123, 183 – 203, 244 – 258).

Đối với vết thương gây ra trên trán bà Y, bà Y từ chối giám định thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự H và Thành. (Bút lục 98, 112, 154 – 155).

Theo thông báo kết quả giám định số: 0164/N1.21/TĐ và 0165/N1.21/TĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thông báo:

- Một đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 23,5 cm là bằng hợp kim vàng loại 16 K, có khối lượng 1,2545g;

- Một đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khoảng 46 cm, có mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình con gấu, trên một mặt có gắn hột màu trắng, đen là bằng hợp kim vàng loại 16 K, có khối lượng 3,2944g.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 116/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận:

- 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khoảng 46 cm, có mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình con gấu, trên một mặt có gắn hột màu trắng, đen và 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 23,5 cm, trị giá 1.828.000 đồng;

- 01 ba lô vải màu xám - xanh, trị giá 150.000 đồng;

- 01 ví màu đen - hồng, trị giá 120.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo HHH về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168, bị cáo MTT về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo có thân thân rất xấu, phạm tội thuộc trường hợp sử dụng vũ khí nguy hiểm là dao, riêng bị cáo H phạm tội khi chưa được xóa án tích là tái phạm nguy hiểm nên cần có mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 23,5 cm; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình con gấu dài khoảng 46 cm; 01 ba lô vải màu xám - xanh, bên trong có 01 ví màu đen - hồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ đa năng DongA Bank, 01 thẻ ATM Agribank mang tên Đào H Y, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 018166 của xe mô tô biển số 65H1-280.45 do Đào Văn Ngoan đứng tên đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại người bị hại là bà Y và bà Y không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét. (Bút lục 153 - 155)

- Số tiền 3.800.000 đồng không thu hồi được. Bà Y yêu cầu các bị cáo bồi thường và bị cáo Thành tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bà Y, không yêu cầu bị cáo H cùng với bị cáo bồi thường cho bà Y nên ghi nhận.

- 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh vụ án cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

- 01 con dao bấm dài 19,5 cm, bằng kim loại màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 quần Jean màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 nón kết màu trắng; 01 nón kết màu trắng - xanh; 01 áo sơ mi tay dài màu đen bị cáo H, bị cáo Thành không nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 359299046412685, số Imei 2: 359299046412697 thu của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng, số Imei 1: 357202078442770, số Imei 2: 357203078442778 thu của bị cáo T cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, bản tường trình, biên bản bắt bị can để tạm giam, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất,

biên bản nhận dạng, kết luận định giá,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 02 tháng 2021, tại trước nhà số 269/7 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo H, bị cáo Thành đã dùng dao dí vào cổ của bà Y uy hiếp, đe dọa tinh thần để chiếm đoạt tài sản của bà Y rồi chạy thoát. Qua truy xét các bị cáo bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo H, bị cáo T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, các bị cáo đã sử dụng dao gây thương tích chiếm đoạt tài sản của người bị hại là hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 5.898.000 đồng.

[4] Xét, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người chủ mưu, rủ rê, đề xuất là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản là nhân tố quyết định để tội phạm hoàn thành. Bị cáo có nhân thân rất xấu, có tiền án về tội cướp giật tài sản, tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật thuộc trường hợp định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Đối với bị cáo T khi được bị cáo H rủ đi cướp tài sản thì bị cáo đồng ý ngay và tích cực tham gia vào việc phạm tội với vai trò giúp sức là chuẩn bị dao bấm, trực tiếp dí dao vào cổ bà Y để bị cáo H thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng tiếp tục

phạm tội. Do đó, bị cáo PH chịu mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi của bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với hành vi của các bị cáo gây thương tích cho bà Y, bà Y từ chối giám định thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo. Do đó, không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là có cơ sở.

[9] Đối với hành vi giữ tài sản do các bị cáo cướp được mang đến gửi giữ giữ của ông La Kiếm M. Quá trình điều tra xác định ông M không biết tài sản các bị cáo mang đến gửi là tài sản do cướp được mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông M là có cơ sở.

[10] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 23,5 cm; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình con gấu dài khoảng 46 cm; 01 ba lô vải màu xám - xanh, bên trong có 01 ví màu đen - hồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ đa năng DongA Bank, 01 thẻ ATM Agribank mang tên Đào H Y, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018166 xe mô tô biển số 65H1-280.45 do ông Đào Văn N đứng tên đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại người bị hại là bà Y và bà Y không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét. Tuy nhiên, đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018166 xe mô tô biển số: 65H1-280.45 của ông Đào Văn N đứng tên đăng ký xe, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã trả lại người bị hại là bà Y, ông Ngoan là ba của bà Y. Trường hợp giữa bà Y và ông N phát sinh tranh chấp liên quan đến giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên thì dành cho các bên trong vụ kiện dân sự khác.

- Đối với số tiền 3.800.000 đồng, các bị cáo cướp được đã tiêu xài hết, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không thu hồi được. Bà Y yêu cầu các bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bà Y số tiền 3.800.000 đồng, không yêu cầu bị cáo H cùng có nghĩa vụ bồi thường cho bà Y với bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo T cho bà Y.

- Đối với 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh vụ án cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

- Đối với 01 con dao bấm dài 19,5 cm, bằng kim loại màu đen là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quần Jean màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 nón kết màu trắng; 01 nón kết màu trắng - xanh; 01 áo sơ mi tay dài màu đen thu giữ của các bị. Tại phiên tòa, bị cáo H, bị cáo T không nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 359299046412685, số Imei 2: 359299046412697; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng, số Imei 1: 357202078442770, số Imei 2: 357203078442778. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thu giữ là tài sản của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận điện thoại di động các bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội cướp tài sản: Tuyên bố HHH(tên gọi khác: Gù) và MTT phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo HHH09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2021.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo MTT 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2021.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo MTT đồng ý bồi thường số tiền 3.800.000đ (ba triệu, tám trăm nghìn đồng) cho bà Đào H Y.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm dài 19,5 cm, bằng kim loại màu đen.

Tiêu hủy 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón kết màu trắng; 01 (một) nón kết màu trắng - xanh; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 359299046412685, số Imei 2: 359299046412697; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu vàng, số Imei 1: 357202078442770, số Imei 2: 357203078442778.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 57/21-PNK ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Huỳnh Hữu H, bị cáo MTT mỗi bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bị cáo MTT pH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân

sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo Huỳnh Hữu H, bị cáo MTT, ông La Kiếm M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn